

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Luận văn tốt nghiệp giáo dục tiểu học
(*Graduation thesis on primary education*)

- Mã số học phần: SG401
- Số tín chỉ học phần: 10 tín chỉ
- Số tiết học phần: 300 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Khoa: Khoa Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: tích lũy ≥ 105 TC
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CDR CTĐT |
|----------|---|------------|
| 4.1 | Kiến thức về hoạt động nghiên cứu khoa học; vận dụng được các kiến thức liên quan đến chuyên ngành để thực hiện đề tài | 2.1.3a,b,c |
| 4.2 | Khả năng nghiên cứu khoa học để thực hiện đề tài có liên quan đến chuyên ngành | 2.2.1a,b,c |
| 4.3 | Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học; kỹ năng hợp tác và tự học thông qua nghiên cứu khoa học | 2.2.2a,b |
| 4.4 | Tinh thần bồi dưỡng chuyên môn qua nghiên cứu khoa học; sự cầu thị, hợp tác và chia sẻ các nhiệm vụ liên quan đến nghiên cứu khoa học; sự tuân thủ các quy định của ngành | 2.3a,b,c |

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|--------|--|----------|----------|
| | Kiến thức | | |
| CO1 | Phân tích được các cấu trúc cơ bản của luận văn tốt nghiệp ở tiểu học; chứng minh được tầm quan trọng của luận văn tốt nghiệp; giải thích rõ các nguyên tắc thực | 4.1 | 2.1.3a,b |

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|---------------|--|-----------------|-----------------|
| | Kiến thức | | |
| | hiện luận văn tốt nghiệp ở tiểu học; phân biệt các lĩnh vực nghiên cứu | | |
| CO2 | Xác định vai trò của giáo viên, nhà trường, gia đình trong hoạt động nghiên cứu khoa học | 4.1 | 2.1.3c |
| | Kỹ năng | | |
| CO3 | Phân tích các hoạt động liên quan trước khi thực hiện luận văn tốt nghiệp ở tiểu học | 4.2 | 2.2.1a |
| CO4 | Thực hiện và đánh giá một luận văn tốt nghiệp; gắn kết mối quan hệ giáo viên, học sinh, nhà trường, gia đình | 4.2 | 2.2.1b,c |
| CO5 | Vận dụng phương tiện công nghệ thông tin trong hoạt động nghiên cứu khoa học | 4.3 | 2.2.2a |
| CO6 | Có kỹ năng hợp tác và tự học, tự nghiên cứu từ hoạt động thực hiện luận văn tốt nghiệp | 4.3 | 2.2.2b |
| | Mức độ tự chủ và trách nhiệm | | |
| CO7 | Tự bồi dưỡng chuyên môn qua nghiên cứu khoa học; thể hiện tinh thần cầu thị, hợp tác, sự khiêm tốn trong nghiên cứu khoa học | 4.4 | 2.3a,b |
| CO8 | Tuân thủ các quy định của ngành | 4.4 | 2.3c |

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần *Luận văn tốt nghiệp giáo dục tiểu học* tạo điều kiện cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học có cơ hội nghiên cứu sâu về một chủ đề trong chuyên môn, từ đó, hình thành năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Cụ thể, sinh viên sẽ được hướng dẫn cách tiến hành nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và đánh giá kết quả. Kỹ năng này sẽ giúp sinh viên trở nên thông thạo hơn trong việc phân tích và đánh giá các thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu ở trường tiểu học. Khi viết luận văn tốt nghiệp, sinh viên sẽ phải đưa ra các luận điểm và đánh giá các thông tin. Khi thực hiện điều này, sinh viên sẽ phát triển khả năng tư duy phản biện, giúp họ đưa ra những quan điểm đúng đắn và chính xác. Sinh viên sẽ phải tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến Giáo dục Tiểu học trong quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp. Việc này sẽ giúp sinh viên củng cố và tăng cường kiến thức, kỹ năng chuyên môn của mình.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

| Các bước tiến hành | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|--------------------|--|------------|-----------------------------------|
| Bước 1. | Sinh viên lựa chọn đề tài phù hợp từ sự gợi ý, định hướng của cán bộ hướng dẫn | 300 | CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7 |
| 1.1. | Đề tài phù hợp với chuyên ngành: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên- Xã hội,... | | |
| 1.2. | Đề tài phù hợp so với điều kiện thực tế | | |
| 1.3. | Đề tài định hướng đúng để giải quyết vấn đề chuyên môn | | |
| 1.4. | Đề tài có ý nghĩa thực tiễn | | |
| Bước 2. | Sinh viên xác định yêu cầu của luận văn | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7 |
| 2.1. | Yêu cầu về mục tiêu nghiên cứu | | |
| 2.2. | Yêu cầu về nội dung nghiên cứu | | |
| 2.3. | Yêu cầu về hình thức nghiên cứu | | |
| 2.4. | Yêu cầu về phương pháp nghiên cứu | | |
| Bước 3 | Sinh viên lập kế hoạch nghiên cứu và thông qua cán bộ hướng dẫn nhận xét, góp ý | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 3.1 | Phân bố các giai đoạn nghiên cứu | | |
| 3.2 | Nêu cụ thể các việc phải làm | | |
| 3.3 | Thời gian hoàn thành | | |
| Bước 4 | Sinh viên tập hợp thông tin, tài liệu tham khảo và lập danh mục nghiên cứu | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7 |
| 4.1 | Sinh viên tìm đọc tài liệu: sách nghiên cứu, tạp chí chuyên ngành có uy tín, các học giả có tên tuổi, nguồn tin cậy trên internet... | | |
| 4.2 | Kiểm chứng nguồn gốc, độ tin cậy, đánh giá giá trị của các tài liệu tham khảo | | |
| 4.3 | Kết quả nghiên cứu tài liệu được phát triển thành các chương, luận điểm, luận cứ của luận văn | | |
| Bước 5 | Sinh viên lập đề cương tổng quát | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7 |

| Các bước tiến hành | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|---------------------------|---|----------------|-----------------------------------|
| 5.1 | Đối với luận văn, ngoài phần mở đầu và kết luận, đề cương thường có 3 chương | | |
| 5.2 | Tên các chương phải phù hợp với tên đề tài | | |
| 5.3 | Phải bảo đảm tính hệ thống: Tên các mục lớn trong chương phải phù hợp với tên chương; tên các mục nhỏ phải phù hợp với tên các mục lớn. | | |
| Bước 6 | Sinh viên nộp đề cương tổng quát cho cán bộ hướng dẫn góp ý | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7 |
| 6.1 | Sinh viên chỉnh sửa lại đề cương tổng quát theo nhận xét, góp ý của cán bộ hướng dẫn | | |
| 6.2 | Sinh viên viết đề cương chi tiết theo đề nghị của cán bộ hướng dẫn | | |
| Bước 7 | Sinh viên nộp đề cương chi tiết cho cán bộ hướng dẫn góp ý | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7, CO8 |
| 7.1 | Sinh viên chỉnh sửa lại đề cương chi tiết theo nhận xét, góp ý của cán bộ hướng dẫn | | |
| 7.2 | Sinh viên viết bản thảo theo đề nghị của cán bộ hướng dẫn | | |
| Bước 8 | Sinh viên nộp bản thảo để cán bộ hướng dẫn góp ý | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7 |
| 8.1 | Sinh viên chỉnh sửa đề cương chi tiết theo góp ý của cán bộ hướng dẫn | | |
| 8.2 | Sinh viên viết bản chính theo đề nghị của cán bộ hướng dẫn | | |
| Bước 9 | Sinh viên nộp bản chính để cán bộ hướng dẫn góp ý | | CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7, CO8 |
| 9.1 | Sinh viên chỉnh sửa bản chính theo góp ý của cán bộ hướng dẫn | | |
| 9.2 | Sinh viên hoàn thiện luận văn và được cán bộ hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ | | |
| Bước 10 | Sinh viên nộp cho Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp của bộ môn | | CO1, CO2, CO3, CO4, |

| Các bước tiến hành | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|--------------------|---|---------|---------------|
| | | | CO6, CO7, CO8 |
| 10.1 | Sinh viên tóm tắt luận văn đề chuẩn bị bảo vệ | | |
| 10.2 | Hội đồng bảo vệ tổ chức đánh giá luận văn tốt nghiệp của sinh viên theo Quy định về công tác học vụ hiện hành | | |
| 10.3 | Công bố kết quả | | |

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải, đàm thoại, giải quyết vấn đề, dạy học nhóm... qua các cuộc gặp gỡ giữa giáo viên hướng dẫn và sinh viên.

9. Nhiệm vụ của sinh viên: Sinh viên phải thực hiện đúng sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Mục tiêu |
|----|-----------------|---|----------|--|
| 1 | Hình thức | Cấu trúc, bố cục và dung lượng của đề tài hợp lý; trình bày theo quy định | 20% | CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8 |
| 2 | Nội dung | Nội dung nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành | 55% | CO5; CO6; CO7; CO8 |
| 3 | Báo cáo | Hình thức và nội dung bài báo cáo phù hợp với quy định | 20% | CO5; CO6; CO7; CO8 |
| 4 | Điểm thưởng | Bài báo khoa học; báo cáo tại hội nghị, hội thảo; sách;... | 5% | CO7; CO8 |

Điểm học phần = điểm trung bình cộng của 3 cán bộ chấm.

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ

số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu giảng dạy:

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|--|---|
| [1] Phương pháp nghiên cứu trong giáo dục / Nguyễn Phú Lộc.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2015.- 124 tr.; 24 cm.- 370.7/ L451 | MOL.083807 |
| [2] Giáo trình phương pháp dạy học toán 1 - Giáo dục tiểu học / Dương Hữu Tông (chủ biên), Nguyễn Phú Lộc, Bùi Phương Uyên.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2018.- 168 trm: minh hoạ; 24 cm, 9786049650635.- 372.7/ T431 | MON.061124; SP.022784; SP.022785; SP.022786; |
| [3] Lí luận dạy học tiếng Việt ở Tiểu học / Hoàng Thị Tuyết - Phần 1.- Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.- 325 tr.; 24 cm.- 372.6/ T528/P.1 | MON.064800 |
| [4] Giáo trình đạo đức và phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học/ Nguyễn Hữu Hợp, 9786045406342.- 372.83/ H466 | MOL.079041 MOL.079043 |
| [5] Giáo trình phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội : Phần A / Dương Huy Cận (Chủ biên).- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2019.- 162 tr.; 24 cm, 9786049651656.- 372/ C121 | MON.064849 |

12. Hướng dẫn sinh viên tự học: GV hướng dẫn cho SV trong quá trình thực hiện đề tài.

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA

Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Hương